

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 07-3 -2018.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Mẫn.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà: Trần Thị Thu Thảo.

Ông: Nguyễn Chí Cường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bưởi– Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 26/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/HSST-QĐ ngày 08/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 25/5/1998 tại ĐT. Nơi cư trú: ấp A, xã TK, huyện TM, tỉnh ĐT. Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Ngọc D; bị cáo có vợ Lê Quỳnh Mai Th và 01 con sinh năm 2017. Tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

-Bị hại:

Phạm Thanh Đ, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp TT, xã VT, huyện CT, tỉnh A (có mặt).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Trần Văn T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh B

(vắng mặt).

-Người làm chứng:

Nguyễn Thanh H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp AT, xã Đ, huyện, tỉnh K (vắng mặt).

Trần Văn T1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: H, phường AL, quận BT, thành phố H (vắng mặt).

Phạm Trung Th, sinh năm 1981. Phạm Văn Th1, sinh năm 1984. Phạm Vũ H1, sinh năm 1990. Cùng cư trú: ấp BT, xã BT, huyện TS, tỉnh A (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh N, sinh ngày 25/5/1998, nơi cư trú: ấp A, xã TK, huyện TM, tỉnh ĐT, tạm trú tại Nhà trọ Thanh V thuộc ấp B, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang để đi làm thuê. Khoảng 10 giờ ngày 08/6/2017, N đến phòng trọ số 28 nhà trọ Thanh V thuộc ấp B, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang để uống bia với Nguyễn Thanh H1, Trần Văn T1 và Trần Văn T1. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N đi vệ sinh thì gặp các thanh niên gồm: Phạm Vũ H (VL) và Phạm Thanh Đ, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp TT, xã VT, huyện CT, tỉnh A ở chung khu nhà trọ Thanh V nhưng khác phòng, hai bên có lời nói khiêu khích nhau. Sau đó, N về phòng kể lại sự việc cho H1, T, T1 nghe. Sau khi nghe, H1 nói *“không sao mấy thằng đó tao quen biết mà, để tao ra nói chuyện có gì đâu”* và H1 đi ra ngoài nói chuyện với H, trong lúc đang nói chuyện H dùng tay đâm trúng vào mặt H1 02 cái; H tiếp tục chạy lại đánh N nhưng N né được nên không trúng. Lúc này, T chạy vào phòng trọ lấy 02 con dao tự chế (mã tấu) và đưa cho N 01 mã tấu mũi bằng, T cầm 01 mã tấu mũi bầu nhọn. Trong lúc, N cầm mã tấu trên tay phải, đứng đối diện với anh Phạm Thanh Đ khoảng 1,5m thì bị Đ lấy ống tuýp bằng kim loại chĩa vào vùng bụng N 01 cái không bị thương tích. Lúc này, N dùng dao tự chế đang cầm chém từ trên xuống 01 cái trúng vào cẳng tay

phải anh Đ gây thương tích và N ném mã tấu tại hiện trường chạy vào phòng. Sau đó, Công an xã TL đến lập biên bản và thu giữ hung khí.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/2017/TgT ngày 29/8/2017 của Trung tâm Pháp y Tiền Giang xác định dấu hiệu chính qua giám định của Phạm Thanh Đ như sau: sẹo vết thương 1/3 dưới sau cẳng tay phải, kích thước (2x0.2)cm; gãy đầu dưới xương quay phải. Sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 11%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Vật chứng:

- 01 ống tuýp sắt bị bẻ cong, có màu sơn xanh dài 98cm, đường kính ống 2cm, có 01 đầu bị đập dẹp và khoan 02 lỗ tròn;

- 01 ống nhựa màu trắng dài 127cm, trên thân ống có chữ COMET, đường kính ống 3cm;

- 01 dao tự chế bằng kim loại sắt, tổng chiều dài 54cm, phần lưỡi dao 40cm, bề rộng lưỡi dao 4cm; phần cán cầm bằng tuýp sắt tròn đường kính 2,5cm và dài 14cm, cán cầm được quấn bằng keo nhựa màu đen;

- 01 dao tự chế bằng kim loại sắt tổng chiều dài 60,5cm; phần lưỡi dao 42cm, bề rộng lưỡi dao 4cm, phần cán cầm bằng tuýp sắt tròn đường kính 2,5cm và dài 18,5cm, cán cầm được quấn bằng keo nhựa màu đen.

Phần dân sự:

Bị hại Phạm Thanh Đ và bị cáo Nguyễn Minh N đã thống nhất thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 9.000.000đồng. Bị cáo N đã bồi thường xong. Anh Phạm Thanh Đ có đơn bãi nại xin không xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh N.

Ngoài ra, đối với hành vi của Trần Văn T, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp PT, xã PL, huyện PL, tỉnh B có dấu hiệu đồng phạm về hành vi giúp sức cho Nguyễn Minh N. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước chưa làm việc được đối tượng T nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTP ngày 22/01/2018, bị cáo Nguyễn Minh N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Khoản 3 Điều 7 và Điểm đ Khoản 2 Điều 134. Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N từ 01 đến 02 năm tù. Tịch thu tang vật tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh N khai nhận do trước đó có cự cãi và thách thức đánh nhau với nhóm của anh Đ nên bị cáo có cầm dao tự chế do T bạn bị cáo đưa, đến nơi của anh Đ khi này anh Đ giật cây ống tuýp sắt chĩa vào bụng của bị cáo nên bị cáo dùng dao chém 01 cái từ trên xuống trúng

tay anh Đ gây thương tích 11%. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và hiện trường vụ án nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh N đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo về hành vi phạm tội nêu trên là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng BLHS 2015 xét xử bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mặc khác còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Đây là loại tội phạm mà nhân dân bức xúc và lên án, bản thân bị cáo có đủ năng lực, nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm chém người khác là nguy hiểm nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Đồng thời khi có uống rượu nên gây thương tích cho bị hại, nghiêm trọng hơn giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người khác.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có con nhỏ đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do có các tình tiết giảm nhẹ trên nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường 9.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ trong vụ án bị cáo dùng vào việc phạm tội và những hung khí nguy hiểm nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134. Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51. Điều 54. Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 01 (một) năm tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đề thi hành án.

2/Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 ống tuýp sắt bị bẻ cong, có màu sơn xanh dài 98cm, đường kính ống 2cm, có 01 đầu bị đập dẹp và khoan 02 lỗ tròn.

- 01 ống nhựa màu trắng dài 127cm, trên thân ống có chữ COMET, đường kính ống 3cm.

- 01 dao tự chế bằng kim loại sắt, tổng chiều dài 54cm, phần lưỡi dao 40cm, bề rộng lưỡi dao 4cm; phần cán cầm bằng tuýp sắt tròn đường kính 2,5cm và dài 14cm, cán cầm được quấn băng keo nhựa màu đen.

- 01 dao tự chế bằng kim loại sắt tổng chiều dài 60,5cm; phần lưỡi dao 42cm, bề rộng lưỡi dao 4cm, phần cán cầm bằng tuýp sắt tròn đường kính 2,5cm và dài 18,5cm, cán cầm được quấn bằng keo nhựa màu đen.

3/Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

4/Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CQ điều tra CAH Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Mẫn